TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST.
Ngày 10-3-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Minh;

Ông Nguyễn Xuân Lãm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Hảnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thướng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 687/2020/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1996.

Cư trú tại: Khu phố P, phường H, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn K, sinh năm 1995.

Cư trú tại: Khu phố P, phường H, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

(Chị S, anh K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày:

Chị và anh K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H. Sau khi cưới, vợ chồng chị về chung sống cùng gia đình anh K tại khu phố P, phường H. Cuộc sống vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn từ cuối năm 2017, nguyên nhân là do anh K có các khoản nợ riêng từ trước khi kết hôn nên không thể phụ giúp chị lo lắng kinh tế gia đình chồng dẫn đến việc chị và mẹ chồng có mâu thuẫn với nhau. Do đó, chị đã

nộp đơn yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhưng do anh K hứa sẽ thay đổi nên chị đã rút lại đơn khởi kiện. Sau đó vợ chồng về sống cùng nhà cha mẹ ruột của chị nhưng anh K vẫn không thay đổi, không quan tâm, lo lắng cho vợ, con. Vợ chồng chị đã tự ly thân từ tháng 5-2018 đến nay, không còn liên lạc và quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, không còn hạnh phúc. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh K.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 người con chung là cháu Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 30-11-2018, hiện tại đang sống cùng với chị. Cháu M rất khỏe mạnh, phát triển bình thường, không bị bệnh tật, dị tật bẩm sinh. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị không nợ ai, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh K trình bày tại Biên bản lấy lời khai đề ngày 15-01-2021: Anh thống nhất với lời trình bày của chị S về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn và nơi sinh sống của vợ chồng sau khi kết hôn. Vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không còn phù hợp với nhau và giữa vợ, chồng có nhiều mâu thuẫn về kinh tế gia đình, thường xuyên gây gỗ nhau. Vợ chồng anh đã ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan tâm đến nhau, không thể hàn gắn được vì đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Hiện tại anh đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Trảng Bàng. Nay anh đồng ý ly hôn chị S.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 người con chung là cháu Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 30-11-2018, hiện tại đang sống cùng với chị S. Khi ly hôn, anh đồng ý giao chị S được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng anh không nợ ai, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị S đối với anh Nguyễn K. Chị S được ly hôn anh K.

Về con chung: Giao chị S được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 30-11-2018. Ghi nhận chị S không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị S và anh K không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn K vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị S và anh K chung sống với nhau vào năm 2017, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H. Do đó, hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về kinh tế gia đình và mâu thuẫn kéo dài đến năm 2018 thì vợ chồng chị S, anh K đã tự ly thân đến nay, không còn quan tâm đến nhau, không ai có thiện chí hàn gắn. Hiện tại anh K đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Trảng Bàng. Nay chị S yêu cầu ly hôn và anh K cũng đồng ý ly hôn chị S.

Xét thấy, chị S và anh K tự nguyện thuận tình ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, do chị S và anh K đều vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S đối với anh K, cho chị S được ly hôn anh K là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung:

Cháu Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 30-11-2018 hiện đang theo sống cùng chị S. Khi ly hôn, chị S yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu M và anh K cũng đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử giao chị S tiếp tục nuôi dưỡng cháu M là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận chị S không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị S và anh K không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị S đối với anh Nguyễn K.

Chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Nguyễn K.

2. Về con chung:

Giao chị Nguyễn Thị S tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 30-11-2018.

Ghi nhận chị S không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị S và anh K không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Án phí:

Chị Nguyễn Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014902 ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Báo cho chị S, anh K biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND phường H;
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Thư